

T, ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Số: 10/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Trụ sở: đường L, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Việt A – Giám đốc Chi nhánh T.

(Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022)

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Thế A2 – Giám đốc A Chi nhánh T – PGD Hồng Vân. (Giấy ủy quyền ngày 10/5/2024)

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981

Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1985

Đều trú tại: Thôn H, xã V, huyện T, TP Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Lê Anh T2, sinh ngày 11/8/2006

+ Cháu Lê Chí C, sinh năm 2010

+ Cháu Lê Trịnh Bảo A3, sinh năm 2016

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Lê Anh T2, Lê Chí C, Lê Trịnh Bảo A3 là anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị H (bố mẹ của các cháu).

Đều trú tại: Thôn H, xã V, huyện T, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 263/2019/HV/HĐTD ngày 21/5/2019 (mã hợp đồng: 2208LAV-201901203) và các giấy nhận nợ đã ký kết:

Ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/7/2024 là: 2.064.035.210 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 1.400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 598.446.169 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 65.589.041 đồng.

Kể từ ngày 26/7/2024, ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H cam kết thanh toán số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng A theo lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/9/2024, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 25/12/2024, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 25/3/2025, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 25/6/2025, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 25/9/2025, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 25/12/2025, ông T và bà Hà có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền 420.000.000 đồng trừ vào nợ gốc và thanh toán toàn bộ nợ lãi phát sinh để tất toán khoản vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 263/2019/HV/HĐTD ngày 21/5/2019 (mã hợp đồng: 2208LAV-201901203) và các giấy nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc Ta đất số 39A + 39D + 49A, tờ bản đồ số 04 tại thôn H, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 179079 do UBND huyện T cấp ngày 09/01/2013 đứng tên ông Lê Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 000014/2016; quyền số 01//TP/CC-SCC/HĐTC ký ngày 12/01/2016 tại Văn phòng công chứng Thành Công.

Ông Lê Văn T, bà Trịnh Thị H và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất trên Ta đất số 39A + 39D + 49A, tờ bản đồ số 04 tại thôn H, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội nêu trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H đối với Ngân hàng A. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

4. Về án phí: Ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 36.640.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng A số tiền 15.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016282 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương